TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
BỆNH VIỆN 71 TRUNG ƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1418/QĐ-BV71TW

Thanh Hoá, ngày 13 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua sắm: Mua thuốc bổ sung năm 2026 của Bệnh viện 71 Trung ương

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN 71 TRUNG ƯƠNG

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 được sửa đổi, bổ Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025;

Căn cứ Nghị định số 214/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ Tài chính: Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ trưởng bộ Y tế Quy định về việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 933/QĐ-BV71TW ngày 22/7/2026 về việc Phê duyệt danh mục mua thuốc năm 2026 của Bệnh viện 71 Trung ương;

Căn cứ Biên bản Họp Hội đồng mua sắm, sửa chữa tài sản công ngày 08/9/2026;

Căn cứ Quyết định số 1287/QĐ-BV71TW ngày 21 tháng 9 năm 2026 của Bệnh viện 71 Trung ương về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 03: Mua thuốc Generic thuộc dự toán mua sắm: Mua thuốc năm 2026 của Bệnh viện 71 Trung ương;

Căn cứ Quyết định số: 1417/QĐ-BV71TW ngày 13/10/2026 của Bệnh viện 71 Trung ương về việc Phê duyệt dự toán mua sắm: Mua thuốc bổ sung năm 2026 của Bệnh viện 71 Trung ương;

Theo đề nghị của Khoa Dược tại Tờ trình ngày 13/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua thuốc bổ sung năm 2026 của Bệnh viện 71 Trung ương, với nội dung chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao cho Khoa Dược phối hợp với các Đơn vị có liên quan thực hiện các bước tiếp theo theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Khoa Dược, Phòng Tài chính kế toán cùng các Khoa, Phòng và Đơn vị có liên quan của Bệnh viện 71 Trung ương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: VT, khoa Dược.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

BỆNH VIỆN 71 TRUNG ƯƠNG

Hoàng Văn Ngọc

BẢNG PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự toán mua sắm: Mua thuốc bổ sung năm 2026 của Bệnh viện 71 Trung ương

(Kèm theo Quyết định số: 1418/QĐ-BV71TW ngày 13/10/2026 của Bệnh viện 71 Trung ương)

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Bệnh viện 71 Trung ương	Gói thầu số 01: Mua thuốc generic	Cung cấp thuốc generic	989.465.000	Nguồn Quỹ BHYT và nguồn thu dịch vụ khám chữa bệnh của Bệnh viện 71 Trung ương	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn		60 ngày	Quý IV/2026	Theo đơn giá cố định	24 Tháng	Không có
	TỔNG CỘNG			**989.465.000**								

Ghi chú:

- Gói thầu số 01: Mua thuốc generic gồm 13 mặt hàng được chia thành 13 phần/lô *(Có phụ lục chi tiết kèm theo)*

BẢNG PHỤ LỤC DANH MỤC HÀNG HÓA CHIA PHẦN/LÔ

Dự toán mua sắm: Mua thuốc bổ sung năm 2026 của Bệnh viện 71 Trung ương

(Kèm theo Quyết định số: 1418/QĐ-BV71TWngày 13/10/2026 của Bệnh viện 71 Trung ương)

TT	Số TT Phần/lô	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	1	Pethidin	1	100mg/2ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống /Túi/Gói	500	33.000	16.500.000
2	2	Sofosbuvir + Velpatasvir	1	400mg + 100mg	Uống	Viên	Viên	1.120	298.125	333.900.000
3	3	Acetyl leucin	1	500mg/5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống /Túi	10.000	17.940	179.400.000
4	4	Methyl prednisolon	2	16mg	Uống	Viên	Viên	30.000	1.310	39.300.000
5	5	Methyl prednisolon	3	4mg	Uống	Viên	Viên	10.000	990	9.900.000
6	6	Morphin	4	10mg/1ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống /Túi/Gói	2.000	8.925	17.850.000
7	7	Diphenhydramin	4	10mg/1ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống /Túi/Gói	50.000	893	44.650.000
8	8	Natri hydrocarbonat (natri bicarbonat)	4	1,4%/250ml	Tiêm	Thuốc tiêm truyền	Chai/Lọ/Ống /Túi/Gói	500	32.000	16.000.000
9	9	Sorbitol	4	5g	Uống	Bột/cốm/ hạt pha uống	Chai/Lọ/Ống /Túi/Gói	5.000	998	4.990.000

TT	Số TT Phần/lô	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
10	10	Saccharomyces boulardii	4	2,26 x 10^9 CFU/1g	Uống	Bột/cốm/ hạt pha uống	Chai/Lọ/Ống /Túi/Gói	50.000	4.599	229.950.000
11	11	Natri clorid + kali clorid + natri citrat + glucose khan	4	Mỗi gói 27,9g chứa: 3,5g + 1,5g + 2,545g + 20g	Uống	Bột/cốm/ hạt pha uống	Túi/Gói	3.000	2.100	6.300.000
12	12	Calci clorid	4	500mg/5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống /Túi/Gói	500	1.450	725.000
13	13	Nước cất pha tiêm	4	5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống /Túi/Gói	150.000	600	90.000.000
		TỔNG CỘNG								**989.465.000**

HÀ NỘI